
ABSTRACTS IN VIETNAMESE

Quản trị du lịch cộng đồng hướng tới phát triển bền vững ở khu vực miền núi phía bắc Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp tỉnh Hòa Bình

Hoàng Thị Thu Hương, Muthia Evirayani, Hanne Derau, Louna Dayekh, Tzu-Ting Amanda Chi, Chloé Ledune, Giang Văn Trọng, Nguyễn Thị Hồng Vân, Nguyễn Thị Huệ, Phạm Thị Nhạn, Vũ Hương Lan, Vũ Kim Chi, Nguyễn Thị Hằng, Đặng Ngọc Khánh, Nguyễn Thị Bích Ngọc

Tóm tắt: Du lịch cộng đồng (CBT) là một cách tiếp cận then chốt cho phát triển du lịch bền vững và góp phần xóa đói giảm nghèo cho các cộng đồng dân cư ở vùng núi xa xôi của Việt Nam. Tại tỉnh Hòa Bình, nơi có nhiều dân tộc thiểu số đang tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng nhưng vấn đề quản trị du lịch cộng đồng ở đây còn ít được chú ý. Để lấp đầy khoảng trống nghiên cứu này, đề tài tiến hành tìm hiểu cách thức quản trị du lịch cộng đồng tại năm thôn thuộc huyện Mai Châu và Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình bằng cách xác định các chủ thể, thể chế và nguồn lực cho phát triển du lịch cộng đồng cũng như các thách thức cho phát triển du lịch bền vững. Để đạt

được mục tiêu nghiên cứu này, các phương pháp thu thập và phân tích tài liệu, phỏng vấn bán cấu trúc, thảo luận nhóm và quan sát đã được áp dụng. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự phức tạp và đa dạng trong công tác quản trị du lịch cộng đồng ở tỉnh Hòa Bình. Sự đa dạng này là do sự khác nhau về bối cảnh lịch sử, dân tộc, điều kiện địa lý cũng như các quy tắc và thuộc tính của cộng đồng tại các thôn bản. Nghiên cứu cũng cho thấy mối quan hệ giữa quản trị du lịch cộng đồng và phát triển du lịch bền vững.

Từ khóa: CBT; Hòa Bình; quản trị; phát triển du lịch bền vững; PAR (Nghiên cứu hành động có tham gia).

Các yếu tố dự báo sự lành mạnh của sinh viên Việt Nam và phương pháp thực hành nhật ký lòng biết ơn

Huỳnh Diệu Tố Như, Nguyễn Việt Anh, Võ Nhật Huy

Tóm tắt: Nghiên cứu được thực hiện nhằm kiểm tra mức độ ảnh hưởng của các yếu tố sau đây đến sự lành mạnh của sinh viên tại Thành phố Hồ Chí Minh: sự hài

lòng về mối quan hệ, thành tích học tập và tình hình tài chính. Ngoài ra, nghiên cứu kiểm tra hiệu quả của phương pháp viết nhật ký lòng biết ơn trong việc nâng cao sự

lành mạnh đối với sinh viên. Trong giai đoạn 1 của nghiên cứu, 102 sinh viên từ 22 trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh được tuyển chọn để tham gia khảo sát. Sau khi khác biệt về vị thế kinh tế - xã hội giữa các nghiệm thể được kiểm soát, kết quả phân tích hồi quy tuyến tính đa biến cho thấy sự hài lòng trong mối quan hệ và thành tích học tập có ảnh hưởng tích cực đến sự lành mạnh của sinh viên. Trong khi đó, vai trò của yếu tố tài chính là không đáng kể. Ở giai đoạn 2, 45 nghiệm thể từ giai đoạn 1 được chia ngẫu nhiên thành hai nhóm để tham gia thực nghiệm trước - sau có đối chứng. Nhóm thực nghiệm thực hành viết nhật ký lòng biết ơn trong bảy ngày. Phân

tích đánh giá hiệp phương sai một chiều (ANCOVA) được thực hiện để kiểm chứng mô hình tác động và hiệu quả cải thiện sự lành mạnh của nghiệm thể trước và sau thực nghiệm. Kết quả cho thấy không có sự khác biệt đáng kể về mức độ lành mạnh giữa nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm và không đến trực tiếp từ việc thực hành viết nhật ký về lòng biết ơn mà có thể là do sự khác biệt cá nhân và văn hóa. Kết quả này cho thấy sự cấp thiết của các nghiên cứu xuyên văn hóa và chuẩn hóa quy trình thực hành phương pháp viết nhật ký lòng biết ơn.

Từ khóa: tâm lý tích cực; sự lành mạnh tổng thể; hạnh phúc; nhật ký lòng biết ơn.

Quá trình phát triển của nguồn nhân lực công nghệ thông tin ở Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020

Hoàng Hải Hà, Bùi Thị Bích Thuận

Tóm tắt: Công nghệ thông tin (CNTT) và nguồn nhân lực CNTT có vị trí, vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam, đặc biệt là trong bối cảnh cách mạng thông tin, cách mạng số phát triển như vũ bão. Từ năm 2006, bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, Đảng và Nhà nước Việt Nam ngày càng nhận thức đầy đủ hơn yêu cầu cần phải ứng dụng và phát triển CNTT trong mọi lĩnh vực. Để phát huy được vai trò của công nghệ thông tin, nguồn nhân lực công nghệ

thông tin là yếu tố quyết định. Bài viết mong muốn góp phần làm rõ quá trình phát triển nguồn nhân lực CNTT của Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020, trên cơ sở nghiên cứu về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; hoạt động đào tạo, thu hút, đãi ngộ, hợp tác quốc tế và những kết quả đạt được, nhằm phác họa lại bức tranh về quá trình phát triển nguồn nhân lực CNTT ở Việt Nam trong giai đoạn này.

Từ khóa: công nghệ thông tin; nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

Phát triển kỹ năng số cho sinh viên: Nghiên cứu trường hợp tại Đại học Bách khoa Hà Nội

Bùi Thanh Thủy, Đinh Diệu Ly, Đỗ Hồng Sơn

Tóm tắt: Nghiên cứu này đánh giá mức độ kỹ năng số của 196 sinh viên Đại học Bách khoa Hà Nội và kết quả cho thấy họ có mức độ kỹ năng số tốt. Sinh viên thể hiện sự hiểu biết và nắm bắt tốt các kỹ năng số cần thiết, đặc biệt là kỹ năng thông tin và giao tiếp. Tuy nhiên, kỹ năng sáng tạo và đồng cảm cần được cải thiện. Không có sự khác biệt đáng kể về kỹ năng số giữa nam và nữ, ngành học và thời gian sử dụng internet. Tuy nhiên, trình độ kỹ năng số có xu hướng giảm nhẹ từ năm thứ nhất đến năm thứ tư cho thấy sinh viên ngày càng nhận thức rõ hơn về cần thiết phải học hỏi

và phát triển kỹ năng số liên tục. Một số giải pháp được đưa ra để nâng cao kỹ năng số cho sinh viên gồm: tích hợp các khóa học và hội thảo chuyên sâu vào chương trình đào tạo; cung cấp liên tục các khóa học về công nghệ mới; tăng cường cơ sở vật chất và công nghệ; tích hợp các dự án thực tế và cơ hội thực tập tăng cường kỹ năng số; và phát triển công cụ và khóa học cho phép sinh viên tự đánh giá kỹ năng số và nhận phản hồi từ giáo viên, hỗ trợ sinh viên tự cải thiện năng lực.

Từ khóa: kỹ năng số; sinh viên.

Nhận thức của người học ngoại ngữ về lợi ích của việc sử dụng tài liệu thực cho việc luyện thi đọc hiểu IELTS học thuật

Trần Quốc Thao, Hoàng Thị Quỳnh Như

Tóm tắt: Tài liệu giảng dạy giữ một vị trí quan trọng trong việc dạy và học tiếng Anh và đã nhận được nhiều quan tâm từ giáo viên và nhà biên soạn tài liệu dạy. Tài liệu thực có thể được dùng như một nguồn tài liệu tiềm năng cho việc dạy và học ngôn ngữ. Tuy nhiên, việc chọn tài liệu thực cho dạy và học ngôn ngữ vẫn còn nhiều tranh cãi. Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu nhận thức của người học ngoại ngữ về lợi ích của việc sử dụng tài liệu thực cho kỹ năng đọc hiểu trong các khóa học IELTS tại một trung tâm ngoại ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Dữ liệu được thu thập từ 150 học

viên trả lời bảng câu hỏi, và 10 học viên tham gia trả lời phỏng vấn bán cấu trúc. Kết quả cho thấy người học ngoại ngữ tin rằng việc sử dụng tài liệu thực mang lại nhiều lợi ích về việc nâng cao khả năng tiếng Anh, nhận thức về văn hóa, động lực học tập, và chiến lược đọc của họ. Dựa trên kết quả nghiên cứu đạt được, các đề xuất cho người dạy, người học và nhà biên soạn tài liệu dạy được trình bày nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh nói chung và việc sử dụng tài liệu thực nói riêng.

Từ khóa: tài liệu thực; IELTS; người học ngoại ngữ; nhận thức; đọc hiểu.